

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 850/2017/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 12

năm 2017, giữa:

\* Nguyên yêu cầu:

1. Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1977.

ĐKTT: Số 15A1, khu vực 5, tổ 1, phường An B, quận ninh K, thành phố Cần T.

Địa chỉ liên hệ: Số 69B1 khu dân cư tổ 3A, phường An B, quận ninh K, thành phố  
Cần T.

2. Bà **Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm 1973.

ĐKTT: Số 15A1, khu vực 5, tổ 1, phường An B, quận ninh K, thành phố Cần T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia  
đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12  
năm 2017

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi  
nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự  
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà  
giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng  
O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng O đồng thuận ly hôn.

Con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Thanh Hoàng Yến,  
sinh ngày 01/01/2000 và Lê Thanh Bảo Trân, sinh ngày 29/06/2008. Theo hai bản tự khai

thì 02 cháu muốn ở với mẹ. Bà O xin nuôi 02 con chung và đồng ý ông T cấp dưỡng 10.000.000đồng/tháng/02 con tới khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà O nuôi dưỡng và cấp dưỡng 10.000.000đồng/tháng/02 con tới khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền ngăn ông T thực hiện quyền này.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về lệ phí: Ông T và bà O mỗi người phải chịu 150.000đồng tiền lệ phí hôn nhân. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà O 150.000đồng tiền lệ phí hôn nhân. Ông T đã tạm ứng 300.000đồng nên cần trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004605 ngày 23/11/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *phường Thới B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**VÕ HỒNG T**